

Số: 17/QĐ – NTT

Phú Nhuận, ngày 26 tháng 01 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021  
của trường THCS Ngô Tất Tố**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ**

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UB ngày 18/04/1996 của UBND quận Phú Nhuận về việc thành lập trường THCS Ngô Tất Tố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-UBND quận Phú Nhuận ngày 18/12/2020 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của trường THCS Ngô Tất Tố (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thông báo công khai (để t/h);
- các tổ trưởng CDGS;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Đoàn Bá Cường*



Đơn vị: TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND Quận Phú Nhuận)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao     |
|------------|----------------------------------------------------|-----------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                     |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> | <b>12.446.640.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          | <b>12.446.640.000</b> |
| 1          | Lệ phí                                             |                       |
|            | Lệ phí A                                           |                       |
|            | Lệ phí B                                           |                       |
| 2          | Thu học phí                                        | 1.980.000.000         |
| 3          | Thu sự nghiệp khác                                 | 10.466.640.000        |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            | <b>12.446.640.000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp từ thu học phí</b>                | <b>1.980.000.000</b>  |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 1.980.000.000         |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                       |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                       |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                       |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                       |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp khác</b>                          | <b>10.466.640.000</b> |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                       |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>14.582.850.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>14.582.850.000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      | <b>14.582.850.000</b> |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 9.732.823.000         |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             | 4.850.027.000         |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                       |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                       |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia         |                       |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ               |                       |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở            |                       |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                       |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                       |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | -                     |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                       |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                       |

Ngày 06 tháng 01 năm 2021

**Thủ trưởng đơn vị**



Đoàn Bá Cường



Số: 18 /QĐ – NTT

Phú Nhuận, ngày 26 tháng 01 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của trường THCS Ngô Tất Tố**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ**

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UB ngày 18/04/1996 của UBND quận Phú Nhuận về việc thành lập trường THCS Ngô Tất Tố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND quận Phú Nhuận ngày 19/01/2021 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của trường THCS Ngô Tất Tố (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thông báo công khai (để t/h);
- các tổ trường CDCS;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Đoàn Bá Cường*



Đơn vị: TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 - BỔ SUNG**

(Kèm theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND Quận Phú Nhuận về bổ sung dự toán chăm lo tết Tân Sửu)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao  |
|------------|----------------------------------------------------|--------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                  |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> | -                  |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                    |
| 1          | Lệ phí                                             |                    |
|            | Lệ phí A                                           |                    |
|            | Lệ phí B                                           |                    |
| 2          | Thu học phí                                        |                    |
| 3          | Thu sự nghiệp khác                                 |                    |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            | -                  |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp từ thu học phí</b>                | -                  |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                    |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                    |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                    |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                    |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                    |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp khác</b>                          |                    |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       | <b>144.000.000</b> |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>144.000.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>144.000.000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      | <b>144.000.000</b> |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                    |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             | 144.000.000        |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                    |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                    |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia         |                    |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ               |                    |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở            |                    |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                    |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                    |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | -                  |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                    |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                    |

Ngày 26 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Đoàn Bá Cường

